

Số: 23/2020/QĐST-HNGĐ

*Q, ngày 11 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2020/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị T; Sinh năm: 1998;

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Lục Quang H; Sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Thôn T xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a, điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lý Thị T và anh Lục Quang H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị T và anh Lục Quang H nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng xác nhận có 01 con chung là: Lục Minh Đ; giới tính: Nam; sinh ngày 02/12/2014. Anh Lục Quang H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án. Chị Lý Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Lý Thị Th và anh Lục Quang H tự thỏa thuận phân chia, đề nghị Tòa án công nhận như sau:

Anh Lục Quang H được quyền sở hữu, quản lý, sử dụng ngôi nhà xây lợp tôn trên đất của ông Lục Đại M tại thôn T, xã Q, huyện Q trị giá 140.000.000,đ ( một trăm bốn mươi triệu đồng) và có trách nhiệm thanh toán cho chị Lý Thị T tiền chênh lệch về tài sản là 70.000.000,đ ( bảy mươi triệu đồng). Phương thức thanh toán gồm 02 lần:

+ Lần 1: Đến ngày 30/8/2020 anh H có trách nhiệm thanh toán cho chị T số tiền 35.000.000,đ ( Ba mươi lăm triệu đồng)

+ Lần 2: Đến ngày 01/4/2021 anh H có trách nhiệm thanh toán cho chị T số tiền 35.000.000,đ ( Ba mươi lăm triệu đồng)

Ngoài ra chị T được quyền sở hữu, quản lý, sử dụng 02 xe mô tô, biển kiểm soát: 23L1-079.07 nhãn hiệu YAMAHA và 23B1- 570.46, nhãn hiệu Honda có giấy chứng nhận đăng ký đều mang tên Lý Thị T.

Nếu đến thời hạn thanh toán, anh H không thanh toán số tiền trên thì chị T có quyền yêu cầu thi hành án và hằng tháng anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Chị Lý Thị T nhất trí chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q theo biên lai số BB/2013/05170 ngày 27 tháng 5 năm 2020. Trả lại cho chị Lý Thị T 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện Q;
- Các đương sự ;
- Chi cục THADS huyện Q ;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Cao Danh Nhân**